

Số: /BC-STC

Sóc Trăng, ngày tháng 3 năm 2019

## BÁO CÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

Tháng 02/2019

Căn cứ Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính Quy định chế độ báo cáo giá thị trường;

Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng báo cáo giá thị trường tháng 02/ 2019, cụ thể như sau:

### A. Phần thứ nhất: Tổng quan về tình hình thị trường, giá cả trong kỳ

#### 1. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của địa phương trong kỳ báo cáo

Nhóm hàng	Chỉ số giá so với (%)				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2014	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
<b>Chỉ số giá tiêu dùng</b>	108,33	97,11	101,36	101,11	96,95
1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	109,61	109,41	103,14	102,41	108,94
- Lương thực	109,28	103,02	99,55	99,52	104,77
- Thực phẩm	110,42	113,20	104,38	103,25	112,22
- Ăn uống ngoài gia đình	106,74	103,23	103,00	103,00	101,71
2. Đồ uống và thuốc lá	104,14	101,58	101,68	100,03	101,79
3. May mặc, mũ nón, giày dép	107,39	101,30	100,74	99,82	101,72
4. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng	98,64	100,39	100,27	100,24	100,21
5. Thiết bị và đồ dùng gia đình	101,21	101,01	100,60	100,22	100,90
6. Thuốc và dịch vụ y tế	284,79	92,70	100,00	100,00	92,70
7. Giao thông	79,72	87,82	95,38	99,99	88,13

8. Bru chính viễn thông	99,93	100,24	100,00	100,00	100,23
9. Giáo dục	120,58	100,00	100,00	100,00	100,00
10. Văn hóa giải trí và du lịch	104,29	100,45	100,12	100,12	100,75
11. Hàng hóa và dịch vụ khác	107,29	101,46	100,93	100,76	101,48
12. Vàng 99,99% (Kiểu nhẫn)	112,40	100,23	105,23	102,34	100,24
13. Đô la Mỹ (Loại tờ 50-100USD)	109,60	102,29	99,53	99,93	102,30

**2. Phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI:** Xét về cơ cấu nhóm hàng, chỉ số CPI tháng 02/2019 trong 09 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có tăng, giảm theo nhu cầu tiêu dùng.

### 2.1. Nhóm hàng tăng giá:

Nhóm hàng thực phẩm tăng 3,25%; do giá thịt heo, thịt gà, cá khô và tôm khô tăng giá cao.

Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,03%; do giá bia các loại tăng theo nhu cầu tiêu dùng ngày Tết, bình quân tăng từ 5.000 – 10.000 đồng/thùng.

Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,24%; do nhu cầu sử dụng điện, nước tăng.

Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,22%; do mặt hàng đồ dùng phục vụ sinh hoạt tăng.

Nhóm văn hóa và du lịch tăng 0,12%; do mặt hàng hoa tươi tăng giá.

Nhóm hàng hóa, dịch vụ khác tăng 0,76%; chủ yếu do giá vàng tăng ngày vía thần tài 14/02; một số dịch vụ làm đẹp cũng tăng giá.

Nhóm tháng tăng 1,11% so với tháng trước chủ yếu do giá nhóm thực phẩm và ăn uống ngoài gia đình tăng nhất là những ngày đầu tháng 02 là những ngày giáp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 nhu cầu mua sắm tiêu dùng trong Tết tăng; tháng 02 đang vào thu hoạch vụ lúa Đông

### 2.2. Nhóm hàng giảm giá:

Nhóm thực phẩm giảm 0,48%; do đang vụ thu hoạch lúa Đông Xuân 2018-2019; lượng lúa trên thị trường nhiều, giá lúa giảm kéo theo giá gạo giảm.

Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,18% ; do sau Tết nhu cầu mua sắm các mặt hàng này giảm.

Nhóm Giao thông giảm 0,01%; do giá xăng, dầu giảm. Riêng chỉ số giá vận tải hành khách tăng 2,24%, do giá giao thông công cộng tăng 40% (Từ ngày Mùng 4 – Mùng 6 Tết) do tăng giá vé bù chiều rộng của lượt đi hoặc lượt về.

## 3. Thống kê mức hàng hóa , dịch vụ

### *Kèm Phụ lục 1*

## **B. Phần thứ hai: Đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá của địa phương đã triển khai trong kỳ báo cáo**

### **1. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá**

#### *Kèm Phụ lục 2*

### **2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các chương trình bình ổn giá tại địa phương**

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/CT-BTC ngày 24/12/2018 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, đề nghị các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 nhằm kịp thời phát hiện các hành vi đầu cơ, găm hàng nhằm tăng giá để thu lợi bất chính; ngăn chặn việc buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, hàng vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm. Cùng lúc, triển khai Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 03/01/2019 thực hiện Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng 3 tháng đầu năm 2019.

### **3. Tình hình thực hiện kê khai giá tại địa phương**

Thực hiện Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

## **C. Phần thứ ba: Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường tại địa phương trong kỳ tiếp theo**

Hiện nay, dịch bệnh heo Châu Phi đang bùng phát giá heo xuống thấp tại các tỉnh phía Bắc, riêng phía Nam chưa xuất hiện dịch bệnh nên giá heo không giảm mà dự đoán có thể tăng khoảng 30-40% so với giá bán lẻ mặt hàng thịt ba rọi, do nhu cầu sử dụng cúng Thanh Minh sắp tới.

Trên đây là báo cáo giá thị trường tháng 02/2019 của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng kính gửi Cục Quản lý Giá./.

#### **Nơi nhận:**

- Cục Quản lý Giá;
- Viện NC.KHTTGC;
- VP UBND tỉnh;
- PTCKH các huyện, thị xã, thành phố;
- [csgia@mof.gov.vn](mailto:csgia@mof.gov.vn);
- Trang thông tin điện tử STC;
- Lưu: VP, GCS (02).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Võ Thanh Văn**

